

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HS-ST
Ny 10 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Anh Tuấn
<i>Thẩm phán:</i>	Bà Lê Thị Thu Huyền
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Nguyễn Bá Điền
	Bà Nguyễn Thị Tàn
	Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưởng - Kiểm sát viên.

Ny 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/TLST-HS Ny 17 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 391/QĐXXST-HS Ny 27/10/2023, đối với Bị cáo:

Họ tên: **LÊ TIẾN B**; Giới tính: N; Tên gọi khác: Long; Sinh Ny 03 tháng 3 năm 1950 tại: thành phố V, tỉnh P; Nguyên quán: xã T, thành phố V, tỉnh P; Nơi thường trú: khu 2, xã C, thành phố V, tỉnh P; Nơi tạm trú: Không; Nơi ở hiện tại: khu 2, xã C, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Bó: Lê Hữu Bằng, đã chết; Mẹ: Phan Thị N, đã chết; Vợ : Ngô Thị L, sinh năm 1959; nơi cư trú: khu 2, xã C, thành phố V, tỉnh P; Con : Có 2 con; Anh chị em ruột: có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ Ny 27/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo :**

1. Bà Bùi Thị Thanh N –Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P. Có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Quốc T – Luật sư Văn phòng luật sư Quốc Tân, Tộc Đoàn luật sư tỉnh P. Có mặt.

Địa chỉ: Số 1061, đường H - Phường T - Thành phố V - P.

*** Người bị hại:**

1. Bà T, sinh năm: 1948.

Địa chỉ: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P. Có mặt.

Người ủy quyền của bà T: Ông Hoàng Công H, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu 1, T, thành phố V, tỉnh P. Có mặt.

2. Bà H, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu T, xã G, Huyện T, tỉnh P. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Công H, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1962. Địa chỉ: Khu 3A, xã C, thành phố V, tỉnh P. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Công N, sinh năm: 2000. Địa chỉ: Khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, thực hiện cH trình xóa nhà tạm, Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh P hỗ trợ cho bà Phan Thị N, nơi cư trú: khu 2, xã T, thành phố V, tỉnh P (nay là khu 1, xã T) xây dựng lại nhà. Bà Phan Thị N đã ủy quyền cho con gái là bà T xây dựng ngôi nhà, trên phần đất Tộc quyền sở hữu của bà T và sau khi bà N chết thì bà T được sử dụng ngôi nhà trên. Sau khi bà Phan Thị N chết, giữa bà T và Lê Tiến B (em trai bà T) nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp về phần đất thừa kế và ngôi nhà nêu trên.

Chiều Ny 26/4/2023, Lê Tiến B về ngôi nhà trên để ở nhờ và bàn bạc về việc phân chia tài sản thừa kế. Tuy nhiên bà T khóa cửa, không cho B vào trong nhà, nên B phải ăn, ngủ cả đêm đến sáng hôm sau ở ngoài hiên nhà.

Đến sáng Ny 27/4/2023, B đến chợ Tiên Kiên Tộc xã Tiên Kiên, Hện Lâm Thao mua thức ăn cùng 01 con dao dạng dao chặt, lưỡi liền chuôi bằng kim loại, dài 40cm, dao có 01 lưỡi sắc, mũi dao bằng, chuôi dao hình trụ tròn, rộng dài để chế biến thức ăn, rồi đi về nấu ăn ở ngoài hiên nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng Ny, bà Phạm Thị N, nơi cư trú: khu 2, xã T, thành phố V, tỉnh P mang đồ ăn đến cho bà T. Bà N đi xuống phía bếp thì thấy bà T đang nấu ăn nên đưa đồ ăn cho bà T. Bà T ngồi xuống ghế ở giữa gian bếp để ăn, bà N đứng ở phía cửa bếp. Lúc này, B cầm dao ở tay phải, đi đến đứng ở cửa bếp. Bà N hỏi B “Làm gì mà cầm dao ghê thế”, thì B trả lời “Cầm con dao để rửa, ai làm gì đâu mà ghê”, rồi B vòng qua phía sau vị trí bà T đang ngồi đi lên phía phòng khách, còn bà N đi ra phía ngoài cửa bếp. Lên đến phòng khách, B mở cửa chính phía bên phải hướng nhìn từ ngoài vào, rồi kéo chiếc giường gấp của B ở hiên nhà vào bên trong. B đang kéo thì bà T chạy lên nói: “Không được cho cái gì vào đây hết” rồi bà T dùng tay chặn và đẩy B ra ngoài. Bà T và B giằng co với nhau. Lúc này chị H, nơi cư trú: khu Tân Quang, xã Giáp Lai, Hện Thanh Sơn, tỉnh P (là con gái ruột bà T) tay cầm 02 túi đồ đi từ phía cổng lên. B hỏi bà T: “Thế bà gọi tôi về để giải quyết đất đai mà bà không cho tôi vào trong nhà

nằm, bà muốn tôi chết để bà cướp hết đất à” thì bà T nói: “Mày muốn chết thì chết, tao cướp đất đấy”. Do bức tức nên B cầm con dao vung lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới về phía đầu bà T thì bà T giơ hai tay lên đỡ nhưng lọt qua khe hai tay bà T rồi trúng vào vùng đầu bên trái bà T làm rách da, chảy máu. B tiếp tục dùng dao chém 2-3 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bà T. Bà T dùng tay bo đầu chạy vào phía trong. Cùng lúc này, chị H đi đến hiên nhà đặt 02 túi đồ xuống đứng phía sau, cách B khoảng 1m nói “Cậu làm gì đấy... Cậu làm gì đấy” thì B quay lại đứng đối diện với chị H và nói: “Mày đến đây rồi, hôm nay tao giết mày luôn” rồi B dùng dao chém từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu, mặt bên trái của chị H làm chị H bị rách da, chảy máu và ngã xuống hiên nhà. Bà N chạy lại kéo tay chị H đứng dậy rồi cả hai chạy xuống phía cổng và hô hoán “H ơi, N ơi, Sơn ơi...ông B chém chết mẹ mày rồi”. Nghe tiếng hô hoán, anh Hoàng Công H (là con trai ruột bà T) cùng hai con trai là anh Hoàng Công N

và anh Hoàng Ngọc Sơn, đều cư trú: khu 1, xã T, thành phố V, tỉnh P chạy từ trong nhà ra. Sau đó, B chạy xuống phía cổng thì gặp anh H cầm 1 chiếc xẻng kim loại cán bằng tre, anh Sơn và anh N mỗi người 01 cầm cây củi đang chạy lên. B dùng con dao ném về phía anh H, anh N và anh Sơn nhưng không trúng. Anh H vung xẻng đập từ trên xuống dưới trúng vào tay B làm B liêu xiêu người. Anh H và anh Sơn lao vào ôm ghì, đè B xuống đồng vật liệu xây dựng ở phía góc ngoài của sân. Anh Sơn tiếp tục khống chế B, còn anh H và anh N chạy lên chỗ bà T. Sau đó, bà T và chị H được đưa đến Trung tâm y tế Hện Lâm Thao, tỉnh P cấp cứu, rồi tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P cấp cứu và điều trị. Lê Tiến B được bàn giao cho lực lượng Công an đưa về trụ sở để làm việc.

Sau khi tiếp nhận tố giác, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, T giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu và tiến hành xác minh theo quy định.

Ny 27/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Tiến B về hành vi “Cố ý gây TH tích” quy định tại Điều 134 B luật hình sự.

Ny 05/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội Giết người quy định tại Điều 123 B luật hình sự, nên chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng Ny, Cơ quan CSĐT công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh tạm giam đối với Lê Tiến B trong thời hạn 04 tháng về tội Giết người.

- Ny 29/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, tỉnh P đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - B Công an giám định dấu vết sinh học T được tại hiện trường vụ án. Tại Bản kết luận giám định số: 3269/KL-KTHS Ny 31/5/2023 của Viện khoa học hình sự - B Công an, kết luận:

1. Trên con dao gửi giám định có máu của T, không phát hiện thấy máu của H.

2. Các mẫu chất dịch màu nâu đỏ ghi T tại các vị trí số 1, 3 là máu người và là máu của T.

3. Mẫu chất dịch màu nâu đỏ ghi T tại vị trí số 4 là máu người và là máu của H.

4. Lưu kiểu gen (ADN) của T và H tại Viện Khoa học hình sự - B Công an.

- Ny 19/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định đối với tH tích của chị H Ny 27/4/2023. Tại bản Kết luận giám định tổn tH cơ thể trên người sống số: 108/KLTTCT/TTPY Ny 22/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết sọc đoạn thái dương bên trái: 02 %.

- Vết sọc đoạn gò má bên trái: 03 %.

- Vỡ xương xương thái dương bên trái dài 1,7 cm: 08 %.

Áp dụng pH pháp cộng tại thông tư: 12,54 %.

Làm tròn: 13 %.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT- BYT Ny 30/11/2022 của B trưởng B Y tế ban hành quy trình, biểu mẫu, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT Ny 28/8/2019 của B Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn tH cơ thể của bà H tại thời điểm giám định là: 13 % (Mười ba phần trăm), áp dụng pH pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết sọc thái dương gò má bên trái, vỡ xương xương thái dương bên trái: Do tác động của vật sắc gây nên.

- Ny 04/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh P giám định đối với tH tích của bà T Ny 27/4/2023. Tại bản Kết luận giám định tổn tH cơ thể trên người sống số: 119/KLTTCT/TTPY Ny 07/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết sọc số một đoạn vùng đầu bên trái: 02 %.

- Vết sọc số một đoạn vùng mặt bên trái: 03%.

- Vết sọc số hai vùng đầu bên trái: 01 %.

- Vết sọc số ba ở vùng đầu bên trái: 01 %.

- KHết xương sọ thái dương đỉnh bên trái, sờ mềm, đáy không pháp phòng DK 11,6 cm: 26%.

- Ô tổn tH nhu mô não thùy thái dương đỉnh trái ĐK: 2,1 cm: 26%.

- Vết sọc chính giữa cổ (sọc phẫu Thuật): 02 %.

Áp dụng pH pháp cộng tại thông tư: 50,00 %

Làm tròn: 50 %

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT- BYT Ny 30/11/2022 của B trưởng B y tế ban hành quy trình, biểu mẫu, thời hạn, nhân lực thực hiện giám định pháp y. Căn

cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT Ny 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà T tại thời điểm giám định là: 50 % (Năm mươi phần trăm), áp dụng pháp pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành tổn thương tích:

+ Ba vết sẹo vùng đầu mặt bên trái, ổ tổn thương nhu mô dương đỉnh trái: Do tác động của vật sắc gây nên. não thùy thái.

+ KHết xương sọ thái dương đỉnh bên trái: Do Bác sỹ làm phẫu thuật lấy bỏ các mảnh xương sọ vỡ và lấy máu tụ nội sọ.

+ Vết sẹo chính giữa cổ: Do Bác sỹ làm phẫu thuật để điều trị.

- Ny 28/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc giám định tâm thần nội trú đối với Lê Tiến B. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 128/KLGĐ Ny 29/8/2023 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

1. Lê Tiến B, sinh năm 1950, trú tại khu 2, xã Chu Hóa, thành phố V, tỉnh P không bị bệnh tâm thần.

2. Tại thời điểm Ny 27/4/2023 Lê Tiến B không bị bệnh tâm thần. Lê Tiến B đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Lê Tiến B không bị bệnh tâm thần. Lê Tiến B đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Các vật chứng T giữ, tạm giữ trong quá trình điều tra gồm:

+ 01 (Một) chiếc dép giả da, màu nâu, chân bên trái, cỡ 39, có kích thước 0,25m x 0,1m.

+ 01 (Một) chiếc ghế bằng kim loại, có kích thước cao 0,46m, chân ghế có đường kính 0,39m, mặt ghế đường kính 0,28m.

+ 01 (Một) đoạn gỗ đã khô dài 0,88m, đường kính 0,655m.

+ 01 (Một) xẻng bằng kim loại, cán bằng tre dài 1,15m, lưỡi xẻng dài 0,2m, rộng 0,195m.

+ 03 (Ba) mảnh tre khô, mục, tổng chiều dài 1,05m, đường kính rộng nhất 0,051m.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh, IMEI1: 866892052669036, IMEI2: 8666892052669028, gắn sim 0364.895.424 và 0343.580.454.

+ 01 (Một) hộp giấy được đóng gói niêm phong kín, có 04 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và các họ tên, chữ ký của người tham gia niêm phong gồm Tạ Quang Minh, Nguyễn Thanh Tỷ (theo mô tả trong Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định được lập hồi 15 giờ 30 Ny 10/6/2023 tại Trung tâm Giám định sinh học - Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thì bên trong hộp giấy nói trên là 01 con dao găm giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 100/CT-VKS-P2 Ny 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Tiến B về tội “Giết người” theo điểm a, n

khoản 1 Điều 123 của B luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, o, x khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của B luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến B từ 13 năm tù đến 14 năm tù. Thời hạn tù được tính từ Ny bắt tạm giam 27/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với các bị hại. Buộc bị cáo Lê Tiến B phải bồi thường cho chị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho bà T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Tịch T tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Riêng đối với chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến phạm tội thì trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Lê Tiến B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự trong vụ án hình sự nhưng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật, loại hình phạt, xử lý vật chứng, án phí kiểm sát viên đã đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng và xử lý đối với bị cáo. Nhưng người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không có tranh luận gì thêm.

Bị cáokhông trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, không khai nhận hành vi phạm tội, chống đối lại lực lượng bảo vệ phiên tòa và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ny hôm nay Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng

đã truy tố đối với bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại quá trình điều tra phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và vật chứng T giữ được, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về TH tích, biên bản xác minh, bệnh án, cùng các tài liệu khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ny 27/4/2023 Lê Tiến B đã dùng dụng dao (dạng dao chặt) là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu của bà T (là vùng trọng yếu trên cơ thể bà T), sau đó tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào vùng đầu, mặt chị H (là vùng trọng yếu trên cơ thể chị H) gây ra hậu quả bà T bị tổn hại 50% sức khỏe, chị H bị tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi dùng dao chém vào vùng trọng yếu của bị hại vì lí do mâu Tẩn nhỏ nhặt, người bị hại được cấp cứu kịp thời nên không chết.

Do đó hành của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm a, n khoản 1, Điều 123 B luật Hình sự và Tộc trường hợp phạm tội chưa đạt

Điều 123 B luật Hình sự tội Giết người quy định:

1. Người nào giết người Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a. a) Giết 02 người trở lên

...

n) Có tính chất côn đồ;...

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo phải biết tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên quy định tại khoản 1 Điều 52 B luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã khai báo hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo có hành vi không chấp hành nội quy phiên tòa như chống đối lực lượng cảnh sát bảo vệ phiên tòa, mất trật tự, không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử do vậy bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của B luật hình sự. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên, bị cáo là người có công với cách mạng đã được nhà nước tặng thưởng H CH hạng nhì thành tích tham

gia kháng chiến chống Mỹ (theo Quyết định số 83 Ny 12/12/1997) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, x khoản 1 Điều 51 B luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả nên Tộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 của B luật hình sự để giảm nhẹ một phần cho bị cáo. Tuy nhiên với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là: Bà T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000đ gồm các khoản tiền viện phí, tiền Túc điều trị, thiệt hại sức khỏe, nghỉ Ny công lao động và người chăm sóc...); chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000đ gồm các khoản tiền viện phí, tiền Túc điều trị, thiệt hại sức khỏe, nghỉ Ny công lao động và người chăm sóc...). Ny 31 tháng 10 năm 2023 bị cáo Lê Tiến B cùng trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo có biên bản làm việc thể hiện bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại khoản tiền trên nên cần công nhận sự tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường của bị cáo về việc bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho chị H và bồi thường số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho bà T.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch T tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị thì tịch T tiêu hủy. Riêng đối với chiếc điện thoại của bị cáo không liên quan đến phạm tội thì trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Tiến B là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là đúng pháp luật nên được chấp nhận. Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp nên chấp nhận. Đối với đề nghị về việc đề nghị về việc áp dụng mức hình phạt là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm o, x khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 38; điểm a Khoản 1 Điều 47 của B luật hình sự.

Căn cứ: Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của B luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ: Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 590 của B luật dân sự.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến B phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tiến B 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính từ Ny bắt tạm giam 27/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo: Buộc bị cáo Lê Tiến B phải bồi thường cho chị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và bồi thường cho bà T số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng:

*** Tịch T tiêu hủy các vật chứng sau:**

- 01 (Một) chiếc dép giả da, màu nâu, chân bên trái, cỡ 39, có kích thước 0,25m x 0,1m.

- 01 (Một) chiếc ghế bằng kim loại, có kích thước cao 0,46m, chân ghế có đường kính 0,39m, mặt ghế đường kính 0,28m.

- 01 (Một) đoạn gỗ đã khô dài 0,88m, đường kính 0,655m. - 01 (Một) xẻng bằng kim loại, cán bằng tre dài 1,15m, lưỡi xẻng dài 0,2m, rộng 0,195m. 0,051m. 03 (Ba) mảnh tre khô, mục, tổng chiều dài 1,05m.

- 01 (Một) hộp giấy được đóng gói niêm phong kín, có 04 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - B Công an và các họ tên, chữ ký của người tham gia niêm phong gồm Tạ Quang Minh, Nguyễn Thanh Tỷ (theo mô tả trong biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định được lập hồi 15 giờ 30 Ny 10/6/2023 tại Trung tâm Giám định sinh học - Viện khoa học hình sự - B Công an thì bên trong hộp giấy nói trên là 01 con dao gủi giám định).

*** Trả lại cho bị cáo Lê Tiến B:** 02 thẻ sim số 0364.895.424 và 0343.580.454; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16K, màu xanh, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, IMEI1: 866892052669036, IMEI2: 8666892052669028 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng do cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P và cục thi hành án dân sự tỉnh P lập Ny 17/10/2023).

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Tiến B không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Kể từ Ny bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ Ny có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của B luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại H xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại H;
- VKSND Cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CQ THAHS, dân sự tỉnh;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn